

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
KHU VỰC 14 – CẦN THƠ**

Bản án số: 82/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 26 - 3 - 2026

V/v “Tranh chấp ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 – CẦN THƠ**

**-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Liêm.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đặng Thành Sơn;

2. Bà Lê Thị Chói.

**-Thư ký phiên tòa:** Ông Huỳnh Hoàng Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 14 - Cần Thơ.

Ngày 26 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 14 - Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 07/2026/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 01 năm 2026 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 72/2026/QĐXXST-HN, ngày 09 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Võ Xuân Hoàng T**, sinh năm 1986.

*Địa chỉ:* C, ấp T, xã T, thành phố Cần Thơ.

2. *Bị đơn:* **WANG, YAO - MIN**, sinh năm 1970.

*Địa chỉ:* Số D, đường B, khóm A, phường T, khu T, thành phố G, Đà Loan.

Các đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết, nguyên đơn Võ Xuân Hoàng T (Sau đây gọi chị T) trình bày:*

Giữa chị và bị đơn là ông W, YAO - MIN quen nhau qua mai mối, sau một thời gian ngắn tìm hiểu mà tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn ngày 09 tháng 5 năm 2025 tại Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang cũ.

Trong thời gian chung sống với nhau giữa chị T và ông W, YAO - MIN thường xuyên cãi nhau, do tính tình không hợp, ngôn ngữ bất đồng, quan điểm sống khác nhau, không có sự chia sẻ, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau. Do cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, chị T khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về hôn nhân: Xin ly hôn với ông W, YAO - MIN.

- Về con chung: Giữa chị và WANG, YAO - MIN không có con chung.

- Về nợ và tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

*Quá trình tố tụng ông W, YAO - MIN có đơn ý kiến trình bày sau:*

Nguyên vào tháng 5 năm 2025, tôi và bà Võ Xuân Hoàng T tự nguyện kết hôn với nhau, theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 36, do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang, Việt Nam cấp ngày 09/5/2025. Sau khi kết hôn thì vợ chồng tôi phát sinh mâu thuẫn cho đến nay.

Trong khoảng thời gian chung sống với nhau, tôi nhận thấy chúng tôi không hiểu nhau, giữa hai người có nhiều khác biệt trong cách sống, quan điểm và phát sinh nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống và bất đồng ngôn ngữ nên hai bên không thể giải quyết được, dẫn đến việc thường xuyên cãi vã, gây lộn trong gia đình.

Chúng tôi đã kết hôn được hơn năm tháng, thế nhưng trong thời gian chung sống, chúng tôi thật sự bất đồng về ngôn ngữ nên không thể tiếp tục sống chung với nhau được nữa, không có sự chia sẻ, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau. Mục đích hôn nhân không đạt được.

Tôi khẳng định, những gì bà Võ Xuân Hoàng T trình bày trong nội dung đơn khởi kiện gởi cho quý Tòa là đúng sự thật. Nay bằng đơn này, tôi xin được xác định và cam kết thực hiện các vấn đề sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi đồng ý ly hôn với Võ Xuân Hoàng T mà không kèm theo bất cứ điều kiện gì, không có thắc mắc hay khiếu nại về sau.

- Về con chung: Không có con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản và nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án tôi xin giữ nguyên nội dung đã trình bày và không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác. Do cách trở địa lý xa xôi và bận rộn công việc nên tôi xin vắng mặt trong các phiên xét xử của Tòa án các cấp. Kính mong Tòa án nhân dân Khu vực 14 - Cần Thơ – Việt Nam xem xét giải quyết chấp thuận cho chúng tôi được ly hôn theo như các ý kiến, cam kết nêu trên và theo quy định của pháp luật Việt Nam.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền xét xử: Võ Xuân Hoàng T là công dân Việt Nam khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông W, YAO – MIN là người có quốc tịch Trung Quốc (Đài Loan). Đây là tranh chấp về ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 14 - Cần Thơ theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm d khoản 1 Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Võ Xuân Hoàng T và ông W, YAO – MIN đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; căn cứ các Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử mở phiên tòa xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân: Võ Xuân Hoàng T và ông W, YAO – MIN, tự tiến tới đời sống hôn nhân năm 2025, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Hậu Giang cũ ngày 09 tháng 5 năm 2025 nên hôn nhân của ông, bà là hợp pháp và được pháp luật thừa nhận.

[4] Xét yêu cầu xin ly hôn của Võ Xuân Hoàng T: Chị và ông W, YAO – MIN trong thời gian chung sống có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng ngôn ngữ trong giao tiếp, bất đồng quan điểm sống mà không có giải pháp khắc phục để hoà giải hàn gắn tình cảm mà chọn cách sống ly thân. Trong quá trình giải quyết, cả chị Võ Xuân Hoàng T và ông W, YAO – MIN đều xác định cuộc sống chung không hạnh phúc nên đều đồng ý ly hôn. Từ đó thấy rằng hôn nhân giữa hai người đã thật sự lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình, có cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T.

[5] Về con chung: Chị Võ Xuân Hoàng T và ông W, YAO – MIN đều xác định là không có con chung.

[6] Về nợ và tài sản chung: Chị Võ Xuân Hoàng T và ông W, YAO – MIN đều xác định là không có tài sản và nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

[7] Do các đương sự xác định là không có con chung, không có nợ và tài sản chung và không yêu cầu giải quyết. Cho nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải nộp.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Các Điều 147, 227, 228, 238, 273, 469 và 479 Bộ Luật Tố tụng dân sự. Các Điều 51, 53, 56, 122, 127 Luật hôn nhân và gia đình.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30.12.2016 của Ủy Ban T1 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

### **Tuyên xử:**

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Võ Xuân Hoàng T và ông W, YAO – MIN.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Võ Xuân Hoàng T phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ từ 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000117, ngày 06 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố C thành án phí, không phải nộp thêm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày và bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- TAND TP Cần Thơ;
- THADS TP Cần Thơ;
- VKSND Khu vực 14-Cần Thơ;
- Cơ quan đã thực hiện ĐKKH;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thanh Liêm**